

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI
TỔ TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

I. KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: CÔNG NGHỆ , KHỐI 6 (Năm học 2022 - 2023)

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Số lớp: 3 ; Số học sinh: 103 ; Số học sinh học chuyên đề/lựa chọn (nếu có):.....

1.2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:1; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: ; Đại học: 1; Trên đại học:

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt: 1; Khá:; Đạt: ; Chưa đạt:

1.3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
I. Tranh ảnh				
1	Vai trò và đặc điểm chung của nhà ở	02	Bài 1. Khái quát về nhà ở	
2	Kiến trúc nhà ở Việt Nam	02		
3	Xây dựng nhà ở	02	Bài 2. Xây dựng nhà ở	
4	Ngôi nhà thông minh	02	Bài 3. Ngôi nhà thông minh	
5	Thực phẩm trong gia đình	02	Bài 4. Thực phẩm và dinh dưỡng	
6	Phương pháp bảo quản thực phẩm	02	Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm	
7	Phương pháp chế biến thực phẩm	02		
8	Trang phục và đời sống	02	Bài 7. Trang phục trong đời sống	
9	Thời trang trong cuộc sống	02	Bài 9. Thời trang	
10	Lựa chọn và sử dụng trang phục	02	Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang	

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

			phục	
11	Nồi cơm điện	02	Bài 12. Nồi cơm điện	
12	Bếp điện	02	Bài 13. Bếp hồng ngoại	
13	Đèn điện	02	Bài 11. Đèn điện	

II. Video

1	Giới thiệu về bản chất, đặc điểm, một số hệ thống kỹ thuật công nghệ và tương lai của ngôi nhà thông minh.	01	Bài 3. Ngôi nhà thông minh	
2	Giới thiệu về sinh an toàn thực phẩm, những vấn đề cần quan tâm để đảm bảo an toàn thực phẩm trong gia đình	01	Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm	
3	Giới thiệu về trang phục, vai trò của trang phục, các loại trang phục, lựa chọn, sử dụng và bảo quản trang phục; thời trang trong cuộc sống.	01	Bài 7. Trang phục trong đời sống Bài 8. Sử dụng và bảo quản trang phục	
4	Giới thiệu về an toàn điện khi sử dụng đồ điện trong gia đình, cách sơ cứu khi người bị điện giật.	01	Bài 10. Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình	
5	Giới thiệu về năng lượng, năng lượng tái tạo, sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.	01	Bài 14. Dự án An toàn và tiết kiệm điện năng trong gia đình	

III. Thiết bị thực hành

1	Bộ dụng cụ sử dụng trong chế biến món ăn không sử dụng nhiệt.	02	Bài 5. Bảo quản và chế biến thực phẩm	
2	Bộ dụng cụ tĩa hoa, trang trí món ăn không sử dụng nhiệt.	02		
3	Hộp mẫu các loại vải	02	Bài 7. Trang phục trong đời sống	
4	Nồi cơm điện	02	Bài 12. Nồi cơm điện	
5	Bếp điện	02	Bài 13. Bếp hồng ngoại	
6	Bóng đèn các loại	02	Bài 11. Đèn điện	

1.4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
-----	-----------	----------	-----------------------------	---------

1	Phòng thực hành Lí – Công nghệ	1	Dạy các bài thực hành môn Công nghệ 6	Phòng thực hành chung 2 môn: KHTN, Công nghệ
---	--------------------------------	---	---------------------------------------	---

2. Kế hoạch dạy học²

2.1. Phân phối chương trình

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Khái quát về nhà ở	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò của nhà ở. - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở. - Nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam <p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được vai trò của nhà ở. Nhận biết được đặc điểm chung của nhà ở. <p>Nhận biết được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng công nghệ: Phân biệt được các kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam. <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến khái quát về nhà ở, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. <p>3. Phẩm chất</p>

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

			<ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.
2	Xây dựng nhà ở	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số vật liệu - Mô tả các bước chính để xây dựng một ngôi nhà <p>2. Năng lực:</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được tên một số vật liệu phổ biến được sử dụng trong xây dựng nhà ở. Nhận biết được một số bước chính trong xây dựng nhà ở. - Sử dụng công nghệ: Lựa chọn được vật liệu trong xây dựng nhà ở. <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến đèn điện, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. <p>3. Phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức về xây dựng nhà ở vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.
3	Ngôi nhà thông minh	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả, nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. - Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. <p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của ngôi nhà thông minh. <p>+ Nhận biết được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình.</p>

			<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng công nghệ: Sử dụng được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, có hiệu quả <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến ngôi nhà, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động
4	Khái quát về đồ dùng điện trong gia đình	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên và công dụng một số đồ dùng điện trong gia đình - Nêu được cách lựa chọn và một số lưu ý khi sử dụng đồ dùng điện trong gia đình an toàn và tiết kiệm. <p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết và nêu được chức năng của bộ phận chính của một số đồ dùng điện trong gia đình. Nhận biết được nguyên lý làm việc và công dụng của một số đồ dùng điện gia đình. Nhận biết được cách lựa chọn một số đồ dùng điện trong gia đình. - Giao tiếp công nghệ: Đọc và hiểu được ý nghĩa của thông số kỹ thuật của đồ dùng điện trong gia đình. - Sử dụng công nghệ: Lựa chọn được đồ dùng điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình. <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến khái quát về đồ dùng điện trong gia đình, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.
5	Đèn điện	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các bộ phận chính của một số loại bóng đèn. - Mô tả được nguyên lí làm việc của một số loại bóng đèn. - Lựa chọn và sử dụng được các loại bóng đèn đúng cách, tiết kiệm và an toàn. <p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được các bộ phận chính của đèn điện, nguyên lí làm việc của một số đèn điện, phân loại các loại bóng đèn. <p>Nhận biết được chức năng các bộ phận chính của mỗi bóng đèn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp công nghệ: Đọc được và giải thích các thông số kỹ thuật ghi trên các loại bóng đèn. - Sử dụng công nghệ: Quan sát và chỉ ra được chức năng của các bộ phận chính của mỗi bóng đèn. Lựa chọn và sử dụng được các loại bóng đèn đúng cách, tiết kiệm và an toàn. - Đánh giá công nghệ: Đánh giá được chất lượng của một số loại bóng đèn. <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến đèn điện, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.

6	Ôn tập giữa HKI	1	<ul style="list-style-type: none"> -HS củng cố kiến thức ở các chương I, IV -Vận dụng kiến thức và làm bài ôn tập
7	Kiểm tra Giữa HKI	1	<ul style="list-style-type: none"> -Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra -Đánh giá được kết quả học tập của HS
8	Nồi cơm điện	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của nồi cơm điện. - Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí làm việc và công dụng của nồi cơm điện. - Lựa chọn và sử dụng được nồi cơm điện đúng cách, tiết kiệm và an toàn. <p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết và nêu được chức năng của bộ phận chính của nồi cơm điện. Nhận biết được nguyên lí làm việc và công dụng của nồi cơm điện. - Giao tiếp công nghệ: Đọc và hiểu được ý nghĩa của thông số kĩ thuật nồi cơm điện. - Đánh giá công nghệ: Đánh giá được sản phẩm nồi cơm điện sau khi sử dụng. - Thiết kế kỹ thuật: Vẽ được sơ đồ khối của nồi cơm điện. - Sử dụng công nghệ: Lựa chọn và sử dụng được nồi cơm điện đúng cách, tiết kiệm và an toàn. <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến nồi cơm điện, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.

			- Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.
9	Bếp hồng ngoại	2	1. Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và nêu được chức năng các bộ phận chính của bếp hồng ngoại. - Vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí làm việc và công dụng của bếp hồng ngoại. - Lựa chọn và sử dụng được bếp hồng ngoại đúng cách, tiết kiệm và an toàn. 2. Năng lực <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết và nêu được chức năng của bộ phận chính của bếp hồng ngoại. Nhận biết được nguyên lí làm việc và công dụng của bếp hồng ngoại. - Giao tiếp công nghệ: Đọc và hiểu được ý nghĩa của thông số kĩ thuật bếp hồng ngoại. - Đánh giá công nghệ: Đánh giá được sản phẩm bếp hồng ngoại sau khi sử dụng. - Thiết kế kĩ thuật: Vẽ được sơ đồ khối của bếp hồng ngoại. - Sử dụng công nghệ: Lựa chọn và sử dụng được bếp hồng ngoại đúng cách, tiết kiệm và an toàn. <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến bếp hồng ngoại, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. 3. Phẩm chất <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ vận dụng kiến thức đã học về hồng ngoại vào cuộc sống hằng ngày trong gia đình. - Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.
10	Dự án: An toàn và tiết	2	1. Kiến thức

	kiệm điện trong gia đình		<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được thực trạng sử dụng điện năng trong gia đình. - Đề xuất việc làm cụ thể để sử dụng điện năng trong gia đình an toàn, tiết kiệm. <p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Trình bày được thực trạng sử dụng điện năng trong gia đình. Trình bày được nguyên nhân gây lãng phí điện năng. Trình bày được các biện pháp sử dụng điện năng an toàn, tiết kiệm và hiệu quả. - Sử dụng công nghệ: Lựa chọn và sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình an toàn và tiết kiệm. - Giao tiếp công nghệ: Đọc và hiểu được các kí hiệu an toàn điện trên các thiết bị điện. <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học: HS tự sưu tầm, tìm kiếm thông tin trên Internet kết hợp kiến thức thực tế trong gia đình. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến an toàn và tiết kiệm điện trong gia đình, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống về an toàn điện trong gia đình. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức an toàn và tiết kiệm điện vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm sử dụng điện an toàn cho bản thân và tiết kiệm điện cho gia đình, xã hội.
11	Ôn tập	1	<ul style="list-style-type: none"> - HS củng cố kiến thức ở các chương I, IV - Vận dụng kiến thức và làm bài ôn tập
12	Kiểm tra cuối học kỳ 1	1	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra - Đánh giá được kết quả học tập của HS
13	Thực phẩm và dinh dưỡng	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, dinh dưỡng từng loại, ý nghĩa đối với sức khỏe con người. - Hình thành thói quen ăn, uống khoa học.

			<p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính. Nhận biết được giá trị dinh dưỡng, ý nghĩa của các nhóm thực phẩm đối với sức khỏe con người. - Sử dụng công nghệ: Lựa chọn được thực phẩm phù hợp với cơ thể. - Đánh giá công nghệ: Đưa ra nhận xét cho sự phù hợp về dinh dưỡng cho một thực đơn ăn uống. <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học: Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ học tập. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến thực phẩm và dinh dưỡng, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học về thực phẩm và dinh dưỡng vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.
14	Phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm	3	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm.</i> - <i>Trình bày được một số phương pháp bảo quản, chế biến thực phẩm phổ biến.</i> - Trình bày được một số biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh trong bảo quản và chế biến thực phẩm. - Lựa chọn và chế biến được món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt. <p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm. Nhận biết được một số phương pháp bảo quản phổ biến. Nhận biết được những vấn đề cơ bản về vệ sinh an toàn thực phẩm. - Sử dụng công nghệ: Thực hiện các biện pháp giữ vệ sinh an toàn thực phẩm.

			<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá công nghệ: Đưa ra nhận xét cho sự phù hợp về dinh dưỡng cho một thực đơn ăn uống. <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến bảo quản và chế biến thực phẩm, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.
15	Dự án: Bữa ăn kết nối yêu thương	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế được thực đơn một bữa ăn hợp lí cho gia đình. <p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được quá trình tính toán sơ bộ được dinh dưỡng, chi phí tài chính và nguyên tắc xây dựng thực đơn cho một bữa ăn gia đình. - Sử dụng công nghệ: Tính toán được nhu cầu năng lượng cần thiết trong một bữa ăn phù hợp với các thành viên trong gia đình. - Đánh giá công nghệ: Đưa ra nhận xét cho sự phù hợp về dinh dưỡng cho một thực đơn ăn uống. Lựa chọn được các loại thực phẩm phù hợp với gia đình của mình. <p>- Thiết kế kĩ thuật:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thiết kế được thực đơn một bữa ăn dành cho gia đình <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tìm hiểu kiến thức, kĩ năng để

			<p>thiết kế thực đơn một bữa ăn cho gia đình, từ đó tính toán được nhu cầu dinh dưỡng và chi phí tài chính cho một bữa ăn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến bữa ăn kết nối yêu thương, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được các yêu cầu, biết tìm hiểu các thông tin liên quan và đề xuất được giải pháp giải quyết một số vấn đề liên quan đến việc thiết kế thực đơn, tính toán dinh dưỡng và chi phí tài chính của một bữa ăn gia đình. <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi tài liệu để mở rộng hiểu biết về dinh dưỡng, thực phẩm, cách chế biến các món ăn; Có ý thức vận dụng kiến thức về dinh dưỡng và nấu ăn vào cuộc sống hằng ngày. - Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân và gia đình về việc lựa chọn, sử dụng, bảo quản và chế biến món ăn.
16	Ôn tập	1	<ul style="list-style-type: none"> -HS củng cố kiến thức ở các chương II, III -Vận dụng kiến thức và làm bài ôn tập
17	Kiểm tra giữa học kỳ 2	1	<ul style="list-style-type: none"> -Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra -Đánh giá được kết quả học tập của HS
18	Dự án: Bữa ăn kết nối yêu thương (tt)	1	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng , chi phí tài chính cho một bữa ăn gia đình. <p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được quá trình tính toán sơ bộ được dinh dưỡng, chi phí tài chính và nguyên tắc xây dựng thực đơn cho một bữa ăn gia đình. - Sử dụng công nghệ: Tính toán được nhu cầu năng lượng cần thiết trong một

			<p>bữa ăn phù hợp với các thành viên trong gia đình.</p> <p>+ Tính toán được chi phí dành cho một bữa ăn của gia đình.</p> <p>- Đánh giá công nghệ: Đưa ra nhận xét cho sự phù hợp về dinh dưỡng cho một thực đơn ăn uống. Lựa chọn được các loại thực phẩm phù hợp với gia đình của mình.</p> <p>2.2. Năng lực chung</p> <p>- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực tìm hiểu kiến thức, kỹ năng để thiết kế thực đơn một bữa ăn cho gia đình, từ đó tính toán được nhu cầu dinh dưỡng và chi phí tài chính cho một bữa ăn.</p> <p>- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến bữa ăn kết nối yêu thương, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm</p> <p>- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định được các yêu cầu, biết tìm hiểu các thông tin liên quan và đề xuất được giải pháp giải quyết một số vấn đề liên quan đến việc thiết kế thực đơn, tính toán dinh dưỡng và chi phí tài chính của một bữa ăn gia đình.</p> <p>3. Phẩm chất</p> <p>- Chăm chỉ: Ham học hỏi, tìm tòi tài liệu để mở rộng hiểu biết về dinh dưỡng, thực phẩm, cách chế biến các món ăn; Có ý thức vận dụng kiến thức về dinh dưỡng và nấu ăn vào cuộc sống hằng ngày.</p> <p>- Trách nhiệm: Có trách nhiệm với bản thân và gia đình về việc lựa chọn, sử dụng, bảo quản và chế biến món ăn.</p>
19	Trang phục trong đời sống	2	<p>1. Kiến thức</p> <p>- Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong cuộc sống.</p> <p>- Nhận biết được một số loại vải thông dụng được dùng để may trang phục.</p>

20	Sử dụng và bảo quản trang phục	2	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Sử dụng và bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng. <p>2. Năng lực</p> <p>2.1. Năng lực công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được cách lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Sử dụng công nghệ: Lựa chọn được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học.

			<ul style="list-style-type: none"> - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến sử dụng và bảo quản trang phục, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. 3. Phẩm chất <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.
21	Ôn tập HK2	1	<ul style="list-style-type: none"> -HS củng cố kiến thức ở các chương II, III -Vận dụng kiến thức và làm bài ôn tập
22	Kiểm tra cuối học kỳ 2	1	<ul style="list-style-type: none"> -Vận dụng kiến thức làm bài kiểm tra -Đánh giá được kết quả học tập của HS
23	Sử dụng và bảo quản trang phục (tt)	1	1. Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng và bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng. 2. Năng lực 2.1. Năng lực công nghệ <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: Nhận biết được các công việc của bảo quản trang phục - Sử dụng công nghệ: Thực hiện được các công việc bảo quản trang phục mặc thường ngày 2.2. Năng lực chung <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học. - Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến sử dụng và bảo quản trang phục, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm - Năng lực giải quyết vấn đề: Giải quyết được các tình huống đặt ra. 3. Phẩm chất <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. - Trách nhiệm: Tích cực trong các hoạt động.
24	Thời trang	1	1. Kiến thức <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang. - Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân. 2. Năng lực 2.1. Năng lực công nghệ

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức công nghệ: <i>Nhận biết được những kiến thức cơ bản về thời trang. Nhận biết được phong cách thời trang. Nhận biết các yếu tố ảnh hưởng tới thời trang</i> - Sử dụng công nghệ: <i>Nhận ra và bước đầu hình thành phong cách thời trang của bản thân. Chỉ ra những đặc điểm thể hiện sự thay đổi của thời trang</i> - Đánh giá công nghệ: <i>Đánh giá được xu hướng, phong cách thời trang. Mô tả được một số phong cách thời trang cơ bản.</i> <p>2.2. Năng lực chung</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng lực tự chủ, tự học: <i>Biết chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.</i> - Năng lực giao tiếp và hợp tác: <i>Biết sử dụng thông tin để trình bày, thảo luận các vấn đề liên quan đến thời trang, lắng nghe và phản hồi tích cực trong quá trình hoạt động nhóm</i> - Năng lực giải quyết vấn đề: <i>Nhận ra và điều chỉnh các sai sót, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ</i> <p>3. Phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm chỉ: <i>Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn sử dụng trang phục trong cuộc sống. Khiêm tốn học hỏi các thành viên trong nhóm trong quá trình hoạt động nhóm.</i> - Trách nhiệm: <i>Tích cực trong các hoạt động.</i>
--	--	--	--

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò của nhà ở. - Nêu được đặc điểm chung của nhà ở. - Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính của đèn điện. - Lựa chọn đèn điện tiết kiệm được năng lượng và hiệu quả 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 18	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò và đặc điểm của nhà ở - Nhận biết được kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. - Mô tả được các bước chính để xây dựng ngôi nhà 	Viết trên giấy

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và nêu được chức năng của các bộ phận chính, vẽ được sơ đồ khối, mô tả được nguyên lí làm việc và công dụng của một số đồ dùng điện trong gia đình. - Sử dụng được một số đồ dùng điện trong gia đình đúng cách, tiết kiệm và an toàn... 	
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính, dinh dưỡng từng loại và ý nghĩa đối với sức khỏe con người. - Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm. - Trình bày được một số phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm... 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản và chế biến thực phẩm. - Trình bày được một số phương pháp bảo quản và chế biến thực phẩm... - Nhận biết được vai trò của trang phục trong đời sống. - Phân loại, kể tên được một số trang phục cơ bản dùng trong đời sống. - Mô tả được một số đặc điểm cơ bản của trang phục làm cơ sở để lựa chọn trang phục. - Nhận biết được một số loại vải thông dụng được dùng để may 	Viết trên giấy

3. Các nội dung khác (nếu có):

TỔ TRƯỞNG

Tam Mỹ Đông, ngày 08 tháng 09 năm 2022

P.HIỆU TRƯỞNG

Võ Cảnh Từ

Phan Thị Thanh Tuyền